Hướng tới áp dụng chuẩn quốc tế XBRL nâng cao hiệu quả công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Nguyễn Anh Dũng*, Từ Quang Phương**

Công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng công bố thông tin là một trong những nội dung rất quan trọng của đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán Việt Nam đã được phê duyệt và Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2020. Bằng phương pháp nghiên cứu mô hình và cách thức áp dụng chuẩn hóa trong công bố thông tin trên thế giới, kết hợp với việc khảo sát và đánh giá hiện trạng (khó khăn, thuận lợi) thực tế tại Việt Nam, tác giả đưa ra một số bài học kinh nghiệm. Tác giả kiến nghị những biện pháp nâng cao hiệu quả công bố thông tin tại Việt Nam thông qua việc xây dựng mô hình thống nhất một đầu mối về công bố thông tin tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cũng như ban hành các văn bản pháp lý mang tính bắt buộc trong việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế XBRL trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Từ khóa: báo cáo tài chính, công bố thông tin, thị trường chứng khoán, xbrl

1. Giới thiệu

Sự ra đời của thị trường chứng khoán đã tạo cơ hội cho các nhà đầu tư cũng như kênh huy động vốn cho doanh nghiệp. Thị trường chứng khoán càng phát triển thì nhu cầu về công khai minh bạch và kênh công bố thông tin (CBTT) hiệu quả, chính xác, kịp thời ngày càng cao. Các cơ quan quản lý nhà nước đã nỗ lực trong việc xây dựng hành lang pháp lý cũng như giải pháp công nghệ thúc đẩy việc thực hiện công bố thông tin, minh bạch trên thị trường. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nỗ lực xây dựng và đưa vào triển khai Hệ thống Công bố thông tin IDS sử dụng cho các công ty đại chúng trong năm 2013. Ngoài ra, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) cũng đưa vào sử dụng từ năm 2012 Hệ thống quản lý thông tin công bố CIMS dành cho các công ty niêm yết trên HNX.

Tuy nhiên, việc triển khai còn gặp rất nhiều khó khăn và doanh nghiệp lúng túng trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin. Bằng phương pháp *nghiên cứu mô hình và cách thức áp dụng chuẩn hóa trong công bố thông tin trên thế giới*, kết hợp với việc khảo sát và *đánh giá hiện trạng* (khó khăn, thuận lợi) thực tế tại Việt Nam, tác giả đưa ra một số bài học kinh nghiệm. Trong đó, tác giả kiến nghị những biện pháp nâng cao hiệu quả công bố thông tin tại Việt Nam thông qua việc xây dựng mô hình *thống nhất một đầu mối về công bố thông tin* tại UBCKNN, cũng như *ban hành các văn bản pháp lý mang tính bắt buộc* trong việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Kinh nghiệm ứng dụng chuẩn XBRL trên thế giới

Ngày nay, sự phát triển của ngành truyền thông và công nghệ đã cải thiện đáng kể mối quan hệ và trao đổi liên lạc thông tin giữa công ty, nhà đầu tư và công chúng. So với các ngành công nghiệp dịch vụ khác, ngành dịch vụ tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng đặc biệt phụ thuộc vào tính kịp thời, tính chính xác và giá trị của thông tin kinh doanh. Tuy nhiên, việc khai thác thông tin được thực hiện chưa hiện quả khi thông tin quản lý bị vùi sâu dưới kho dữ liệu khổng lồ, các số liệu không liên quan được trình bày dưới dạng số liệu phức tạp; trong khi nguồn thông tin bên ngoài thì hiếm khi có sẵn trong định dạng thuận lợi cho việc sử dụng cũng như tính chính xác không cao. Việc thu thập, đối chiếu và định dạng thông tin, dữ liệu trong ngành tài chính tuy cần thiết cho hoạt động kinh doanh song dễ bị chậm, lỗi và chi phí tốn kém.

Bài toán đặt ra là các tổ chức trong lĩnh vực tài chính bao gồm các tổ chức tín dụng, tổ chức kiểm toán, đơn vị kinh doanh, công ty cung cấp thông tin đến các cơ quan chínhphủ cần một ngôn ngữ chung để có thể trao đổi thông tin. Tháng 4 năm 1998, một kiểm toán viên người Mỹ tên là Charles Hoffman sáng tạo ra chuẩn dữ liệu cho báo cáo tài chính dựa trên ngôn ngữ XML và đệ trình lên tổ chức kiểm

toán nhà nghề Mỹ AICPA (the American Institute of Certified Public Accountants). Ngay sau đó, AICPA đã thành lập dự án phát triển và kết hợp cùng với các công ty kiểm toán hàng đầu trong Big Four (Delloite, Ernst and Young, PwC, KPMG) cũng như các công ty tin học lớn như Microsoft thành lập hội đồng XFRML Steering Committee. Đến năm 2000, chính thức đổi tên thành XBRL Steering Committee, tiền thân của tổ chức XBRL International (XII). Đến tháng 1 năm 2008, XII đã có hơn 650 công ty thành viên, hiệp hội và tổ chức chính phủ với hơn 30 quốc gia trên toàn thế giới. Năm 2010, Uỷ ban Chứng khoán Hoa Kỳ - SEC (the U.S. Securities and Exchange Commission) đã yêu cầu các công ty đại chúng công bố thông tin điện tử theo định dạng XBRLđối với tất cả các công ty đại chúng Hoa Kỳ.

XBRL (viết tắt của từ *eXtensible Business Reporting Language – Ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng*) là một ngôn ngữ được viết dựa trên chuẩn XML (*Extensible Markup Language – Ngôn ngữ đánh dấu mở rộng)* để mô phỏng các thông tin tài chính kinh doanh của các công ty đại chúng, công ty tư nhân và các tổ chức khác (Ernst and Young, 2013).

XBRL có thể được ví như mã hàng hóa trong thế giới tài chính. Nó là ngôn ngữ điện tử tạo thuận lợi cho việc truyền đạt các thông tin tài chính và thông tin doanh nghiệp. Hiện nay, XBRL là hình thức báo cáo tài chính bắt buộc trong luật của một số quốc gia cũng như các hệ thống công bố thông tin của các sàn chứng khoán lớn trên thế giới như Tokyo Stock Exchange... Đáng chú ý là việc báo cáo bắt buộc thực thi bởi các cơ quan và tổ chức chính phủ đã đẩy nhanh quá trình ứng dụng XBRL hơn so với việc các công ty tự nguyện ứng dụng để nộp báo cáo hoặc giao tiếp trong nội bộ giữa các công ty với nhau. Các thay đổi tích cực khi ứng dụng XBRL của hệ thống quản lý sẽ dần rõ ràng hơn trong lĩnh vực công bố thông tin, thuế, báo cáo chứng khoán, kiểm soát hoạt động ngân hàng ngày một phổ biến hơn.

2.1. Ưu điểm của áp dụng XBRL trong lĩnh vực ngân hàng

Các ngân hàng có thể giảm thiểu chi phí và nâng cao cấp độ phân tích thông tin vì họ tốn ít thời gian xử lý thông tin hơn. Thông tin nhiều hơn, dễ so sánh hơn, khả năng tài chính của khách hàng được kiểm tra thường xuyên hơn sẽ đem lại nhiều lợi ích cho cả ngân hàng và khách hàng.

XBRL cho phép các ngân hàng định hình trước các dữ liệu. Khi các dữ liệu đã được gắn thẻ XBRL, chúng có thể được tự sắp xếp vào các bước trong quy trình xét duyệt. XBRL cho phép người đi vay nộp tất cả các tài liệu cần thiết, theo các định dạng bất kì, thành một định dạng thống nhất, và ngân hàng sẽ xử lý dễ dàng hơn. Phần lớn các bước này sẽ được tự động hóa và tránh được sai sót truyền thống. Các ngân hàng có thể nhận báo cáo tài chính của người vay theo định dạng XBRL theo mạng Internet; thời gian sẽ được sử dụng nhiều hơn để phân tích, đưa ra quyết định, quản lý rủi ro bằng các phân tích tín dụng trên cơ sở dữ liệu XBRL.

2.2. Lợi ích của việc áp dụng XBRL

Theo tổ chức nhà nghề CPAs Mỹ (AICPA - American Institute of CPAs), XBRL đem lại những lợi ích sau:

- Bằng cách sử dụng XBRL, các công ty và nhà sản xuất khác của dữ liệu tài chính và các báo cáo kinh doanh có thể tự động quá trình thu thập dữ liệu. Ví dụ, dữ liệu từ các đơn vị công ty khác nhau với hệ thống kế toán khác nhau có thể được lắp ráp một

Hình 1: XBRL - 1 tiêu chuẩn, nhiều ứng dụng

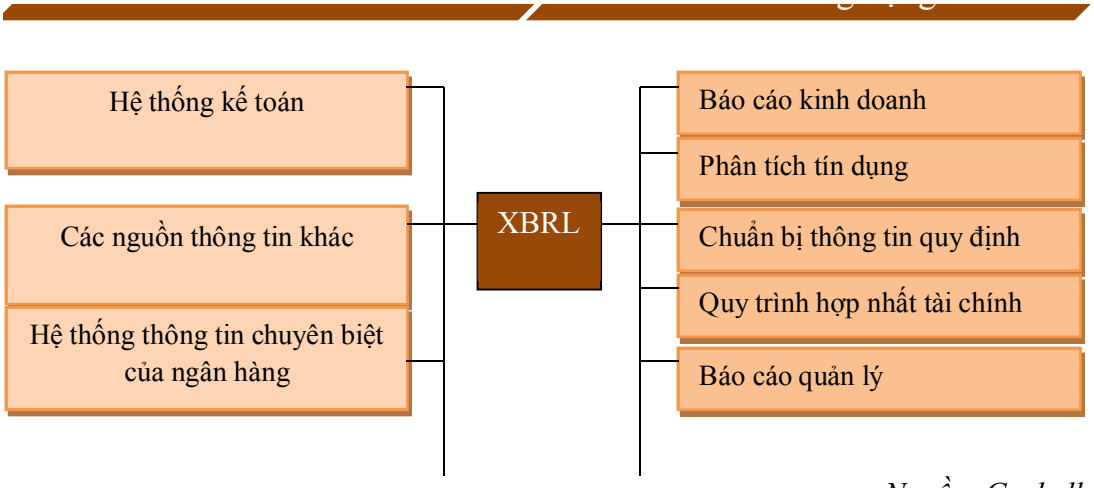

Nguồn: Garbelloto, 2009

cách nhanh chóng, giá rẻ, và hiệu quả nếu các nguồn thông tin đã được nâng cấp để sử dụng XBRL;

- Đối với các thành viên AICPA đang phục vụ trong quản lý tài chính, kiểm toán, và vai trò của công nghệ thông tin, XBRL sẽ đẩy mạnh việc chuẩn bị kinh doanh và báo cáo tài chính cho việc ra quyết định nội bộ và bên ngoài. XBRL sẽ cải thiện đáng kể khả năng của CPA trong quản lý tài chính cho chính xác hơn trực tiếp và công bố thông tin tài chính cho các nhà đầu tư , nhà quản lý, các nhà phân tích, người cho vay, và các bên liên quan khác;

- XBRL không chỉ dành cho báo cáo với Ủy ban Chứng khóan Mỹ - SEC. Tương lai có thể sử dụng cho XBRL bao gồm báo cáo thuế (Internal Revenue Service - IRS) và các cơ quan điều tiết chính phủ khác;

- XBRL nâng cao tính minh bạch và cải thiện hiệu quả của thị trường vốn bằng cách giúp các nhà phân tích và người dùng khác tìm kiếm thông tin tài chính và kinh doanh liên quan;

- XBRL cải thiện hiệu quả của thị trường vốn bằng cách *giảm chi phí liên quan* đến việc phải báo cáo theo nhiều định dạng tới nhiều tổ chức khác nhau của một công ty và tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường tiếp cận dễ dàng hơn tới các công ty vừa và nhỏ.

Tóm lại, *lợi ích chính của việc sử dụng XBRL bao gồm*: Xử lý dữ liệu tự động, cơ chế Báo cáo quy định tăng tính toàn vẹn dữ liệu và tính đồng nhất cho các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tính minh bạch của công chúng hồ sơ tài chính các công ty; giảm chi phí và tiết kiệm thời gian trong việc xử lý và lưu trữ dữ liệu do hạn chế của các định dạng thông thường như PDFs hay text; tăng độ chuẩn mực trong xử lý dữ liệu (Delloite, 2011). Việc áp dụng XBRL cho các hệ thống của cơ quan quản lý cũng đem lại nhiều lợi ích như: tiếp nhận báo cáo tự động, nhanh chóng xác định lỗi trong quá trình công bố thông tin, hỗ trợ công tác thống kê, nâng cao chất lượng thông tin công bố (Konishi, 2013).

2.3. Tình hình áp dụng chuẩn XBRL trong công bố thông tin quốc tế

Theo Mitsui và Nakagaito (2013), hiện nay, XBRL được tích hợp vào các hệ thống công bố thông tin cho nhà đầu tư và các hệ thống quản trị thông tin của các cơ quan chính phủ, cơ quan quản lý tại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tại Mỹ, Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC) cũng yêu cầu các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Mỹ gửi báo cáo tài chính bằng XBRL qua Hệ thống công bố thông tin EDGAR từ năm 2009.

XBRL phát triển mạnh mẽ tại Châu Âu không những trên thị trường vốn tư nhân (ngân hàng, sàn chứng khoán) mà còn các cơ quan chính phủ áp dụng. Theo tổ chức XBRL Quốc tế (XBRL International) Cơ quan ngân hàng Châu Âu đã khuyến khích việc sử dụng XBRL từ năm 2005, và thực hiện nhiều dự án liên tục để tạo ra các nguyên

Hình 2: Mô hình Hệ thống Công bố thông tin EDINET của Nhật Bản

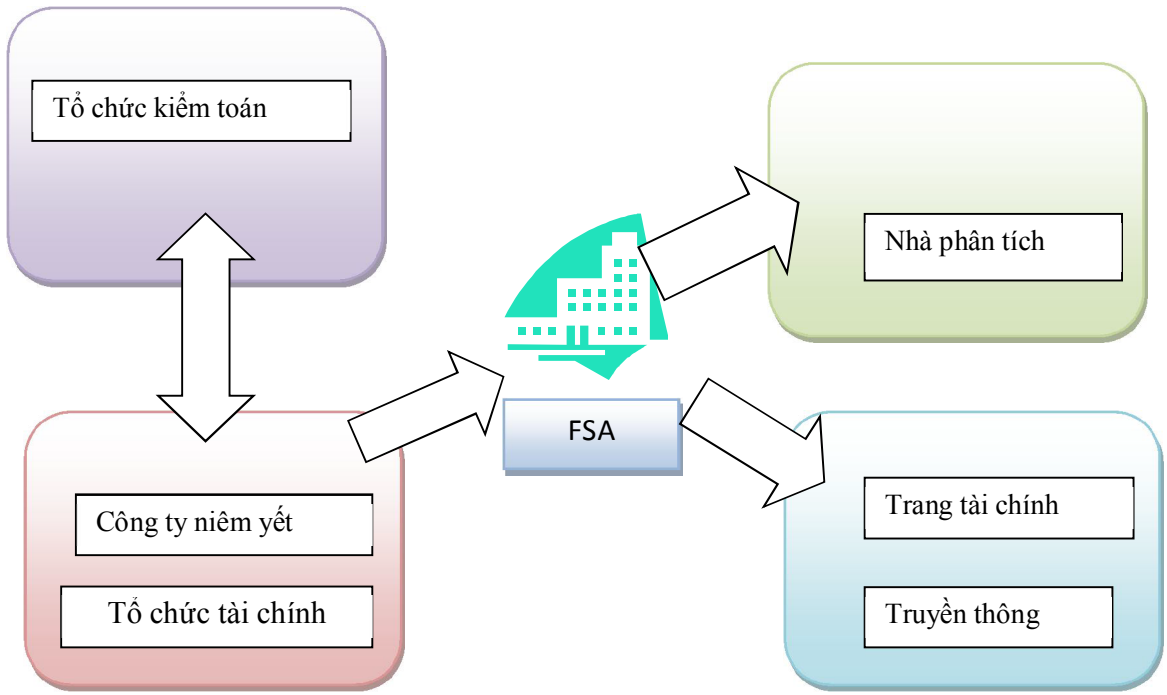

tắc phân loại mới và nâng cao việc ứng dụng ngôn ngữ XBRL. Kết quả là nhiều ngân hàng và tổ chức chính phủ Châu Âu đã ứng dụng XBRL trong đó có ngân hàng trung ương Tây ban nha, Cơ quan thuế Chính phủ Đức, Commerce and Companies Agency tại Đan Mạch, Cơ quan Thuế Anh Quốc... XBRL cũng được giới thiệu như một chuẩn dữ liệu đối với Liên minh Châu Âu (the European Commission) và Nghị viện Châu Âu (the European Parliament).

Hệ thống DART (Data Analysis, Retrieval and Transfer System) của Hàn Quốc bắt đầu sử dụng XBRL từ năm 2007. DART (Hệ thống phân tích, thu thập và chuyển giao dữ liệu) là hệ thống công bố thông tin điện tử cho phép các công ty nộp báo cáo trực tuyến, sau đó các nhà đầu tư và người sử dụng khác có thể truy cập để sử dụng một cách nhanh chóng. Đến năm 2010, Hệ thống DART đã triển khai hệ thống công bố thông tin đầy đủ theo chuẩn XBRL của Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế IFRS (International Financial Reporting Standards).

Tại Nhật Bản, người sử dụng thông tin tài chính có thể tìm báo cáo ở 2 địa điểm là TDnet của Sàn giao dịch chứng khoán Tokyo và *EDINET (Electronic Corporate Disclosure System)* của Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính (*FSA – Financial Services Agency*) của Nhật Bản. Từ năm 2008 cả TDNet (Timely Disclosure NETwork) và EDINET (Electronic Disclousre for Investor's NETwork) đều áp dụng XBRL để công bố thông tin. Các công ty Nhật Bản trước tiên sẽ nộp báo cáo tài chính trước kiểm toán, các thông tin tài chính mới nhất, cập nhật nhất, kèm theo cả các dự báo thu nhập và các chỉ số dự báo khác qua TDnet. Sau đó, báo cáo tài chính sau kiểm toán được gửi đến Hệ thống EDINET, đồng thời dữ liệu được đồng bộ từ Hệ thống EDINET sang Tdnet, do đó doanh nghiệp không phải gửi nhiều lần cho cùng một báo cáo. Ngoài ra, việc nộp báo cáo qua TDnet của Sở giao dịch chứng khoán Tokyo chỉ bắt buộc đối với các công ty niêm yết trên sở này.

3. Thực trạng và những thuận lợi, khó khăn trong triển khai công bố thông tin tại TTCK Việt Nam

3.1 Thực trạng Công bố thông tin tại TTCK Việt Nam

Từ trước tới nay, minh bạch thông tin vẫn là một mối quan tâm hàng đầu của hầu hết Thị trường chứng khoán (TTCK) trên thế giới, đối với Việt Nam, đây cũng là vấn đề được đánh giá là còn nhiều trở ngại. Cơ quan quản lý luôn chú trọng đến vai trò của sự minh bạch thông tin và hệ thống CBTT ngày càng được hoàn thiện nhằm đáp ứng đòi hỏi thực tiễn của thị trường, hướng tới xây dựng một TTCK ngang tầm với các TTCK phát triển trên thế giới. Đây cũng là một trong những nội dung trọng tâm trong Chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2011-2020.

3.1.1. Hệ thống Công bố thông tin IDS của UBCKNN

Từ góc độ cơ quan quản lý, UBCKNN đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa vào *áp dụng công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ hoạt động công bố thông tin*, quản lý, điều hành và giám sát TTCK, đồng thời giúp thông tin trên TTCK ngày càng minh bạch hơn, trong đó có việc triển khai Hệ thống Công bố thông tin điện tử (IDS – Information Disclosure System) cho các công ty đại chúng (CTĐC). IDS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng để thực hiện việc tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin cho hơn 1.700 công ty đại chúng, trong đó bao gồm: 378 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tỷ lệ 22%, 302 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) tỷ lệ 18% và trên 1.020 công ty đại chúng chưa niêm yết tỷ lệ 60%.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng ban *hành rất nhiều quyết định vi phạm về công bố thông tin* (theo thống kê, vi phạm về công bố thông tin là một trong những vi phạm nhiều nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Sở Giao dịch Chứng khoán có chế tài cụ thể đưa những công ty thường xuyên vi phạm công bố thông tin vào diện bị kiểm soát và hạn chế giao dịch, như trường hợp của công ty S96 tại HOSE. Lấy một ví dụ cụ thể, ngày 25/11/2013, UBCKNN xử phạt 30 triệu đồng đối với Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng do báo cáo không đúng thời hạn theo quy định các tài liệu, CTCP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn cũng bị phạt 60 triệu đồng do không công bố thông tin trên trang thông tin điện tử các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Công ty Chế tạo máy Vinacomin cũng bị phạt 70 triệu đồng do công bố thông tin không kịp thời theo quy định các báo cáo tài chính năm 2011, năm 2012 đã kiểm toán,… CTCP Dệt may 29/3 bị phạt 20 triệu đồng do báo cáo UBCKNN không kịp thời về việc mua lại cổ phiếu.

Hệ thống IDS hỗ trợ việc duyệt thông tin công bố của các CTĐC và thực hiện CBTT trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN. Đồng thời, IDS cũng cung cấp công cụ tạo báo cáo tổng hợp và số liệu thống kê phục vụ công tác quản lý và giám sát về CBTT của UBCKNN. Ngoài ra, Hệ thống IDS cũng cung cấp module tự động kiểm tra chất lượng dữ liệu được gửi lên UBCKNN từ phía CTĐC, xác thực dữ liệu, giải mã thông tin, xử lý và lưu dữ liệu vào máy chủ cơ sở IDS.

3.1.2. Hệ thống CIMS của HNX

Nhằm tăng cường hơn nữa chất lượng CBTT, rút ngắn thời gian CBTT từ doanh nghiệp niêm yết (DNNY), hướng tới tự động hóa hoàn toàn trong hoạt động CBTT, HNX đã xây dựng và triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý Thông tin (CIMS) dành cho doanh nghiệp niêm yết từ năm 2012. Thông qua CIMS, các DNNY được chủ động báo cáo và CBTT tới Sở. Hệ thống với những chức năng tiện dụng như quản lý hồ sơ công ty, công bố giao dịch và báo cáo giúp doanh nghiệp dễ dàng, nhanh chóng cập nhật, quản lý và công bố các thông tin theo quy định. Tính năng kiểm tra số liệu và cảnh báo sai phạm kèm theo giúp giảm thiểu các trường hợp thông tin công bố không đúng mẫu, sai sót số liệu hoặc quá thời gian cho phép.

Tính đến thời điểm 31/03/2014, đã có 353/397 công ty niêm yết tại HNX sử dụng CIMS (Đầu tư Chứng khoán, 2014), đạt tỷ lệ 89%. Ngày 6/6/2013, HNX ban hành Quyết định 250/QĐ-SGDHN về quy chế Công bố thông tin mới trong đó quy định cụ thể các đối tượng là công ty đại chúngquy mô lớn và công ty chứng khoán thành viên chưa thực hiện đăng ký sử dụng Hệ thống CIMS tại thời điểm Quy chế này có hiệu lực, phải tiến hành đăng ký với HNX trước ngày 01/01/2014 (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, 2013). HNX sẽ tập trung nâng cấp hệ thống CIMS thành viên và hướng tới mục tiêu công bố thông tin tự động.Theo đó, tổ chức niêm yết tự chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố và thông tin công bố qua CIMS sẽ được đẩy trực tiếp lên website của Sở. Bên cạnh đó, HNX sẽ phối hợp với các đơn vị chuyên môn như Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán trong việc kết nối Hệ thống CIMS với Hệ thống IDS, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty đại chúng gửi báo cáo, công bố thông tin qua 1 đầu mối duy nhất.

3.2. Những tồn tại và hạn chế đối với ứng dụng công nghệ trong CBTT tại Việt Nam

3.2.1. Thuận lợi

- *Về khung pháp lý*: Bộ Tài chính cũng như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán, đặc biệt quan tâm đến vai trò của công khai minh bạch cũng như phát triển Hệ thống công bố thông tin đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và chuẩn mực quốc tế. Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 bổ sung thêm về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng. Cụ thể, Cty đại chúng phải CBTT định kỳ bao gồm báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niêm trước và sau kiểm toán; nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 cũng quy định chi tiết các trường hợp phải công bố thông tin bất thường.

Từ năm 2007 đến nay, Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên tục ban hành 03 Thông tư cụ thể hóa quy định trong luật chứng khoán bao gồm Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007, Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 và Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Những điểm mới trong Thông tư 52 như phân loại công ty đại chúng quy mô lớn, quy định chi tiết về nội dung, thời hạn, phương tiện công bố thông tin giúp cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin. Nhằm tăng cường hơn nữa trách nhiệm và thực thi nghĩa vụ công bố thông tin, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2013/NĐ-CP thay thế Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 2/8/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cụ thể, mức phạt tiền đối với hành vi không công bố thông tin theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nâng lên từ 70.000.000 đến 100.000.000 đồng (Chính Phủ, 2013).

- *Về cộng đồng doanh nghiệp*: Quan điểm của doanh nghiệp trong việc thực hiện công bố thông tin đã cải thiện rõ rệt. Công khai thông tin minh bạch, kịp thời về tình hình tài chính, tình hình quản trị, hoạt động của công ty đóng vai trò vô cùng quan trọng, không những đảm bảo quyền lợi của cổ đông mà còn nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư; qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới giá cổ phiếu và giá trị công ty. Hầu hết các doanh nghiệp (đặc biệt công ty niêm yết) quản trị tốt, hoạt động chuyên nghiệp rất coi trọng việc công bố thông tin là một phần cốt lõi trong hoạt động quan hệ với nhà đầu tư (Investor Relationship - IR) như Tập đoàn Bảo Việt (BVH), Tập đoàn Vingroup (VIC), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIC), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (CTG), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB), Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG)... Tại hội nghị thường niên "Doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết 2013" do Sở GDCK Hà nội phối hợp UBCKNN tổ chức ngày 25 tháng 11 năm 2013, đại diện UBCKNN cho biết tổng số tiền phạt hành chính trong vi phạm chứng khoán năm 2013 mà chủ yếu lỗi báo cáo công bố thông tin đã giảm 2/3 so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này chứng tỏ cộng đồng khối doanh nghiệp đã nghiêm túc hơn trong việc thực hiện nghĩa vụ CBTT cũng như nhận thức tầm quan trọng minh bạch thông tin trong hội nhập và

phát triển, xây dựng niềm tin cho nhà đầu tư và cổ đông.

- *Về hạ tầng CNTT*: Trong những năm qua, UBCKNN, Sở GDCK cũng như các đơn vị cung cấp thông tin đã xây dựng rất nhiều hệ thống công bố thông tin của doanh nghiệp cũng như đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin của nhà đầu tư. Tháng 5/2012, Sở GDCK Hà Nội (HNX) khai trương Hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp (CIMS) hỗ trợ tổ chức niêm yết/thành viên thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo đến Sở một cách nhanh chóng, hiệu quả. Đến tháng 7 năm 2013, UBCKNN chính thức khai trương Hệ thống Công bố thông tin IDS áp dụng đối với tất cả các công ty đại chúng bao gồm các công ty niêm yết và công ty chưa niêm yết. Việc áp dụng đồng bộ các hệ thống CBTT có nhưng ưu điểm sau: Một là thiết lập kênh gửi báo cáo và CBTT chính thức từ cơ quan quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán. Hai là rút ngắn thời gian CBTT của doanh nghiệp thông qua phương thức điện tử. Ba là tạo tiền đề cho việc đồng bộ dữ liệu và chuẩn hóa thông tin công bố trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3.2.2. Khó khăn

- *Về khung pháp lý:* Các văn bản luật và dưới luật liên quan đến công bố thông tin chỉ dừng lại ở mức điều chỉnh hành vi vi phạm nhưng chưa mang tính định hướng thị trường công khai minh bạch. Quyền tiếp cận thông tin của nhà đầu tư, cổ đông còn hạn chế; cơ chế bảo vệ nhà đầu tư còn yếu (Tạ Thanh Bình, 2013). Bên cạnh đó, quy chế sử dụng Hệ thống Công bố thông tin của UBCKNN và các Sở GDCK cũng chưa triệt để trong việc quy định công ty đại chúng và tổ chức niêm yết phải sử dụng CBTT theo hình thức điện tử. Hiện tại, chỉ có Sở GDCK Hà nội quy định bắt buộc đăng ký sử dụng Hệ thống CIMS đối với các công ty đại chúng quy mô lớn.

- *Về cộng đồng doanh nghiệp:* Việc duy trì công bố thông tin kịp thời, nghiêm túc đòi hỏi nỗ lực của ban điều hành, chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo cũng như nhận thức của doanh nghiệp. Nhiều trường hợp công ty mới lên sàn thực hiện công bố thông tin rất nghiêm túc, tuy nhiên sau một thời gian khi thị trường lắng đọng cũng như hoạt động doanh nghiệp đi vào ổn địnhthì công ty lại xem nhẹ việc công bố thông tin. Nguyên nhân chậm công bố thông tin chủ yếu như sau:

+ *Một là*, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, sản xuất khó khăn trong những năm qua cũng làm cho nhiều doanh nghiệp không chú trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc cố tình chậm công bố thông tin;

+ *Hai là*, việc thu thập dữ liệu báo cáo tài chính đối với các công ty mẹ phụ thuộc nhiều vào tình hình báo cáo của các công ty con, công ty thành viên, dẫn đến việc chậm CBTT báo cáo hợp nhất;

+ *Ba là*, động cơ chi phối của nhóm cổ đông lớn; trong đó nhóm cổ đông lớn không muốn công bố thông tin thông qua biện pháp hủy niêm yết tự nguyện hoặc rút tư cách công ty đại chúng, do đó không phải thực hiện nghĩa vụ CBTT. Trên thực tế triển khai, những doanh nghiệp niêm yết thực hiện nghiêm túc hơn các doanh nghiệp chưa niêm yết trong việc thực hiện CBTT.

- *Về hạ tầng CNTT:* Theo quy định hiện hành, công ty niêm yết phải báo cáo tới UBCKNN và các sở giao dịch chứng khoán. Hiện nay, Hệ thống Công bố thông tin của UBCKNN và các hệ thống công bố thông tin của sở giao dịch chưa liên thông khiến cho doanh nghiệp duy trì việc báo cáo đến nhiều tổ chức khác nhau, định dạng báo cáo khác nhau gây khó khăn cho doanh nghiệp. Việc tích hợp chữ ký số trong việc gửi báo cáo tài chính đảm bảo tính pháp lý của văn bản khi công bố thông tin. Theo website của Bộ Thông tin Truyền thông (TTTT) hiện tại 07 nhà cung cấp chữ ký số bao gồm các công ty: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT-CA), Công ty cổ phần Công nghệ Thẻ Nacencomm (CA2), Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FPT-CA), Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel (VIETTEL-CA), Công ty TNHH An ninh mạng Bkav (BKAV-CA), Công ty Công nghệ và Truyền thông CK (CK-CA), Công ty cổ phần Truyền thông Newtelecom (Newtel-CA). Tuy Bộ TTTT đã chuẩn hóa phương thức ký số nhưng trong thực tế triển khai, có sự khác nhau trong định dạng chữ ký số cũng như không có hướng dẫn cụ thể từ phía cơ quan quản lý cũng gây ác tắc trong công bố thông tin của doanh nghiệp.

4. Bài học kinh nghiệm và giải pháp ứng dụng XBRL trên TTCK Việt Nam

Có thể nói việc ứng dụng CNTT hiện đại trong hoạt động quản lý, điều hành của UBCKNN nói chung và hoạt động CBTT nói riêng đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo dựng một TTCK Việt Nam công khai, minh bạch, đáng tin cậy, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cũng như đáp ứng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về CBTT. Đây cũng là một nội dung trọng tâm trong Chiến lược Phát triển TTCK giai đoạn 2011-2020. Hiện thực hóa mục tiêu đó, UBCKNN đã xây dựng và triển khai Hệ thống Công bố thông tin IDS áp dụng cho tất cả các công ty đại chúng với mục đích tạo phương tiện và kênh công bố thông tin chính thức trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là một nỗ lực về phía cơ quản quản lý nhà nước trong việc tạo lập thị

trường chứng khoán công khai minh bạch tại Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế quốc tế. Việt Nam có thể áp dụng những bài học kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng chuẩn dữ liệu tài chính XBRL trên thị trường chứng khoán Việt Nam như sau:

Một là, ứng dụng XBRL đồng bộ trên các hệ thống của các tổ chức khác nhau tham gia thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam như công ty đại chúng, tổ chức kiểm toán, ngân hàng. Báo cáo tài chính xây dựng trên XBRL có thể đáp ứng với nhiều *tiêu chuẩn kế toán khác nhau*, cũng như chuyển hóa một cách dễ dàng hơn các báo cáo tài chính từ tiêu chuẩn kế toán này sang tiêu chuẩn khác. Do đó, việc áp dụng XBRL đồng bộ trên thị trường tài chính, chứng khoán tạo kênh trao đổi thông tin hiệu quả, đáp ứng được nhiều biểu mẫu kiểm toán của các loại hình tổ chức khác nhau (công ty đại chúng, tổ chức kiểm toán, tổ chức bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư).

Hai là, song song với việc xây dựng các hệ thống công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước cần *ban hành các văn bản và chính sách pháp luật* thiết thực đẩy mạnh quá trình áp dụng dữ liệu tương tác theo chuẩn XBRL. Bài học từ việc Ủy ban chứng khoán Mỹ (SEC) ban hành quy định mang tính bắt buộc gửi báo cáo tài chính, các báo cáo hoạt động, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo chuẩn XBRL của các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, quỹ tương hỗ; tổ chức định giá tín nhiệm và tổ chức kiểm toán năm 2009 đã góp phần đẩy nhanh việc ứng dụng XBRL trên toàn bộ thị trường.

Ba là, xây dựng các hệ thống *tổng hợp, thống kê* khai thác triệt để, thiết thực hóa lợi ích của việc ứng dụng XBRL trong công tác quản lý nhà nước. Dữ liệu đầu vào hệ thống đảm bảo tính chuẩn mực, qua đó tạo cơ sở xây dựng các phân tích, báo cáo đầu ra chính xác trợ giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, UBCKNN trong việc đánh giá và ban hành chính sách phù hợp.

Bốn là, việc áp dụng một chuẩn quốc tế XBRL sẽ giúp cho doanh nghiệp chỉ phải gửi *báo cáo đến một cơ quan duy nhất*, thay vì gửi đồng thời tới UBCKNN và các Sở SGDCK với các định dạng khác nhau như hiện tại. Việc nghiên cứu thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam trên cơ cở sáp nhập hai Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh theo Quyết định 1826/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm, cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất đầu mối gửi báo cáo của công ty đại chúng (Chính Phủ, 2012).

Năm là, việc ứng dụng XBRL sẽ được đẩy mạnh hơn khi thị trường chứng khoán Việt Nam liên thông chặt chẽ với các thị trường chứng khoán khác trong khu vực và trên thế giới. Việc ứng dụng XBRL giúp cho *trao đổi thông tin với các thị trường chứng khoán quốc tế một cách dễ dàng*; đồng thời giúp cho doanh nghiệp Việt Nam thực hiện công bố thông tin hiệu quả khi niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế khi hầu hết các TTCK quốc tế đều áp dụng chuẩn XBRL trong công bố thông tin.

Theo đó, công ty đại chúng sẽ sử dụng một ứng dụng duy nhất có tích hợp chuyển đổi báo cáo tài chính thành định dạng XBRL. Sau đó công ty gửi báo cáo và công bố thông tin theo quy định lên UBCKNN thông qua Hệ thống Công bố thông tin IDS. Dữ liệu sẽ được đồng bộ giữa các Sở Giao dịch Chứng khoán và UBCKNN đồng thời được công bố trên website của công ty. Các cơ quan Bộ liên quan như Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước có thể sử dụng những dữ liệu báo cáo dạng chuẩn XBRL. Ngoài ra, Hệ thống Công bố thông tin có thể cung cấp dữ liệu đã được chuẩn hóa cho các tổ chức phân tích dữ liệu tài chính, chứng khoán cũng như kênh truyền thông một cách hiệu quả và nhanh chóng. Đồng thời Hệ thống cung cấp dữ liệu phân tích và tăng cường khả năng quản lý nhà nước về thị trường tài chính, chứng khoán cho cơ quan chức năng như Chính phủ, Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước với UBCKNN.

5. Kết luận

Việc ứng dụng chuẩn XBRL trong lĩnh vực tài chính ngân hành nói chung và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nói riêng sẽ mở ra cơ hội cho các thành viên tham gia thị trường, khối doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý trong việc thiết lập kênh thông tin trao đổi đồng nhất, thuận tiện. Gần đây, Bộ Tài chính đang nghiên cứu xây dựng hệ thống tài chính phủ điện tử cũng như việc Ngân hàng Nhà nước tìm hiểu mô hình và giải pháp để áp dụng chuẩn XBRL cho hệ thống gửi nhận báo cáo từ các ngân hành thương mại sẽ tạo cơ sở. Nhưng tín hiệu tích cực đó sẽ tạo tiền đề rất tốt cho việc ứng dụng chuẩn XBRL tại Việt Nam trong khối cơ quan quản lý nhà nước cũng như cộng đồng doanh nghiệp. Điều này cũng giúp thị trường chứng khoán Việt Nam nâng cao tính công khai, minh bạch, tạo sân chơi bình đẳng, kênh huy động vốn an toàn cho các bên tham gia. Hơn thế nữa, việc ứng dụng XBRL sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam kết nối và trao đổi tốt hơn trong bối cảnh hội nhập quốc tế khi UBCKNN đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Quốc tế các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO) và các Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đang tham gia vào Dự án "Kết nối giao dịch ASEAN" - Asean Trading Link.❐

Tài liệu tham khảo:

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Chính Phủ (2013), *Nghị định Số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vị phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán*, ban hành ngày 23 tháng 9 năm 2013.

Chính Phủ (2010), *Nghị định Số 58/2010/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán*, ban hành ngày 02 tháng 8 năm 2010.

Chính Phủ (2012), *Quyết định Số 1826/QĐ-CP về phê duyệt Đề án "Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm",* ban hành ngày 06 tháng 12 năm 2012.

Bộ Tài Chính (2012), *Thông tư số 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,* ban hành ngày 05 tháng 04 năm 2012.

Bộ Tài Chính (2010), *Thông tư số 09/2010/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,* ban hành ngày 15 tháng 01 năm 2010.

Bộ Tài Chính (2007), *Thông tư số 38/2007/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,* ban hành ngày 18 tháng 4 năm 2007.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (2013), *Quyết định 250/QĐ-SGDHN về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội*, ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2013.

Đầu tư Chứng khoán (2014), truy cập ngày 31/03/2014, từ http://tinnhanhchungkhoan.vn/chung-khoan/hnx-con-24-doanh-nghiep-chua-su-dung-cims-86486.html

Ernst and Young (2013), truy cập ngày 21/12/2013, từ http://www.ey.com/US/en/Issues/Governance-and-reporting/XBRL/Assurance-XBRL-Web-Enabled-Business-Reporting

Garbelloto, Gianluca (2009), 'How to make your data interactive', *Strategic Finance*, tháng 3 năm 2009.

"Đẩy mạnh Hoạt động Công bố Thông tin trên Thị trường Chứng khoán" TS. Tạ Thanh Bình, Phạm Thị Hằng Nga. Tạp chí Chứng khoán số 180, tháng 10/2013.

Konishi, Yukimasa (2013). XBRL for Continuous Improvement of Business Reporting, trình bày tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mitsui, Chie và Nakagaito, Masahiro (2013). A New Era of Corporate Disclosure Vol.2. Nomura Research Institute Special Edition, Vol 173.

15. Fujitsu Ltd. (2010), *Case Study of the Financial Services Agency*, Japan.

Delloite (2011), 'The New World of reporting' truy cập ngày 21/12/2013, từ http://www.deloitte.com/assets/Dcom-India/Local%20Assets/Documents/XBRL_-_The_new_world_of_reporting.pdf

Toward to apply global standard for exchange business information XBRL to increase information disclosure effectiveness in Vietnam stock market

Abstract

One in important contents of the approved Proposal to restructure Vietnam Stock Market and Stock Market Development strategy to 2020 is disclosing information publicly, transparently at a higher quality. This paper is not only to study international experiences in applying XBRL in financial reporting in finance sector in general and particularly in Information Disclosure but also to assess the current status, pros and cons in Vietnam. Thereby, the author offers some lessons learned and proposes an initial model of XBRL which could be applied to Vietnam Stock Market.

Thông tin tác giả

***Nguyễn Anh Dũng,** Thạc sỹ*

- Lĩnh vực nghiên cứu: thị trường chứng khoán, hệ thống công bố thông tin, quản lý thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Nơi công tác: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Email: anhdungssc@gmail.com

****Từ Quang Phương,** Phó giáo sư, Tiến sỹ*

- Nơi công tác: Bộ môn Khoa Kinh tế đầu tư, trường Đại học Kinh tế Quốc dân